

DANH SÁCH THÍ SINH THI CẤP ĐÔI ĐẠT YÊU CẦU
KỶ THI SÁT HẠCH CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ MÔI GIỚI BẤT ĐỘNG SẢN ĐỢT 1 NĂM 2026

(Đính kèm theo Quyết định số /QĐ-SXD-HĐT ngày tháng 5 năm 2026)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm KTCS	Kết quả	Ghi chú
1	HCM.26.1.CĐ0001	Tô Nguyễn Trường Ái	22/01/1977	Gia Lai	75	Đạt	
2	HCM.26.1.CĐ0002	Uông Quốc Ái	19/09/1988	Cà Mau	93	Đạt	
3	HCM.26.1.CĐ0003	Trần Thị An	06/07/1984	Hà Tĩnh	100	Đạt	
4	HCM.26.1.CĐ0004	Dương Thị Thu An	19/06/1994	Tây Ninh	88	Đạt	
5	HCM.26.1.CĐ0005	Võ Nguyên Thoại An	28/11/1980	TP. Hồ Chí Minh	73	Đạt	
6	HCM.26.1.CĐ0006	Cao Trần Hoàng Anh	12/08/1989	TP. Hồ Chí Minh	85	Đạt	
7	HCM.26.1.CĐ0007	Đào Thị Vân Anh	12/12/1980	Hung Yên	78	Đạt	
8	HCM.26.1.CĐ0008	Nguyễn Thế Anh	17/03/1984	Vĩnh Long	83	Đạt	
9	HCM.26.1.CĐ0009	Trần Nguyễn Văn Anh	17/01/1988	TP. Hồ Chí Minh	80	Đạt	
10	HCM.26.1.CĐ0011	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	21/09/1987	Đắk Lắk	78	Đạt	
11	HCM.26.1.CĐ0012	Hoàng Quốc Ấn	10/12/1993	TP. Hồ Chí Minh	90	Đạt	
12	HCM.26.1.CĐ0013	Lê Đăng Ba	01/09/1993	Thanh Hóa	90	Đạt	
13	HCM.26.1.CĐ0014	Nguyễn Xuân Bách	17/04/1987	Hải Phòng	75	Đạt	
14	HCM.26.1.CĐ0015	Lê Ngọc Bảo	10/03/1987	Cần Thơ	88	Đạt	
15	HCM.26.1.CĐ0016	Phạm Thị Bé	22/08/1986	Đồng Tháp	83	Đạt	
16	HCM.26.1.CĐ0017	Bùi Thiện Bình	25/07/1987	Đồng Tháp	95	Đạt	
17	HCM.26.1.CĐ0018	Cung Thế Bình	19/10/1990	TP. Hồ Chí Minh	90	Đạt	
18	HCM.26.1.CĐ0019	Hà Minh Bồi	10/10/1985	TP. Hồ Chí Minh	88	Đạt	
19	HCM.26.1.CĐ0020	Lê Thị Như Ca	07/08/1980	Gia Lai	78	Đạt	
20	HCM.26.1.CĐ0021	Nguyễn Thị Giang Châu	22/12/1985	Đắk Lắk	80	Đạt	
21	HCM.26.1.CĐ0022	Nguyễn Thị Mai Chi	01/05/1992	Đồng Nai	90	Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm KTCS	Kết quả	Ghi chú
22	HCM.26.1.CĐ0023	Huỳnh Thị Ngọc Chi	02/04/1988	Lâm Đồng	93	Đạt	
23	HCM.26.1.CĐ0024	Lê Thị Kim Chi	06/11/1990	Khánh Hòa	75	Đạt	
24	HCM.26.1.CĐ0025	Vũ Như Phương Chi	20/09/1988	TP. Hồ Chí Minh	78	Đạt	
25	HCM.26.1.CĐ0026	Trần Quang Chiến	05/07/1986	TP. Hồ Chí Minh	85	Đạt	
26	HCM.26.1.CĐ0027	Đỗ Minh Chiến	26/06/1990	Quảng Ngãi	95	Đạt	
27	HCM.26.1.CĐ0028	Tạ Thị Chiến	03/05/1978	Hà Nội	75	Đạt	
28	HCM.26.1.CĐ0029	Phạm Bảo Chiêu	02/04/1989	TP. Hồ Chí Minh	70	Đạt	
29	HCM.26.1.CĐ0030	Võ Trường Chinh	19/08/1991	Khánh Hòa	88	Đạt	
30	HCM.26.1.CĐ0031	Dương Văn Chính	05/10/1984	Hung Yên	83	Đạt	
31	HCM.26.1.CĐ0032	Mã Lương Chung	20/11/1990	Thanh Hóa	83	Đạt	
32	HCM.26.1.CĐ0034	Võ Đình Công	20/04/1990	Gia Lai	85	Đạt	
33	HCM.26.1.CĐ0035	Nguyễn Văn Cuộc	05/09/1981	Cà Mau	88	Đạt	
34	HCM.26.1.CĐ0036	Phạm Văn Cực	02/03/1985	Tây Ninh	90	Đạt	
35	HCM.26.1.CĐ0037	Diệp Màu Cường	14/02/1985	Đồng Nai	80	Đạt	
36	HCM.26.1.CĐ0038	Đào Ngọc Diễm	03/02/1994	An Giang	93	Đạt	
37	HCM.26.1.CĐ0039	Nguyễn Thị Hồng Diễm	07/02/1991	Khánh Hòa	78	Đạt	
38	HCM.26.1.CĐ0040	Nguyễn Thị Diễm	11/04/1994	Đắk Lắk	93	Đạt	
39	HCM.26.1.CĐ0041	Võ Thị Thuý Diễm	18/10/1993	Lâm Đồng	93	Đạt	
40	HCM.26.1.CĐ0042	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	05/10/1990	Lâm Đồng	85	Đạt	
41	HCM.26.1.CĐ0043	Nguyễn Thị Diệu	03/08/1994	Gia Lai	83	Đạt	
42	HCM.26.1.CĐ0044	Bành Bảo Dinh	18/11/1989	TP. Hồ Chí Minh	88	Đạt	
43	HCM.26.1.CĐ0045	Trần Thị Thuý Dinh	04/04/1991	Phú Thọ	75	Đạt	
44	HCM.26.1.CĐ0046	Nguyễn Thành Du	06/08/1984	Cà Mau	80	Đạt	
45	HCM.26.1.CĐ0047	Nguyễn Văn Duẩn	08/03/1991	Hung Yên	90	Đạt	
46	HCM.26.1.CĐ0048	Ngô Thị Bích Dung	24/02/1987	Lâm Đồng	83	Đạt	
47	HCM.26.1.CĐ0049	Nguyễn Thị Mỹ Dung	17/10/1996	Lâm Đồng	83	Đạt	
48	HCM.26.1.CĐ0050	Trần Thị Mỹ Dung	03/01/1987	Đồng Nai	78	Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm KTCS	Kết quả	Ghi chú
49	HCM.26.1.CĐ0051	Lê Thị Kim Dung	30/10/1992	Đồng Tháp	83	Đạt	
50	HCM.26.1.CĐ0052	Trần Ngọc Dung	26/12/1979	Hà Nội	85	Đạt	
51	HCM.26.1.CĐ0053	Trần Ngọc Kim Dung	06/04/1991	Huế	95	Đạt	
52	HCM.26.1.CĐ0054	Nguyễn Hoàng Phương Dung	20/09/1990	Tây Ninh	88	Đạt	
53	HCM.26.1.CĐ0055	Nguyễn Thị Dung	15/05/1992	Ninh Bình	95	Đạt	
54	HCM.26.1.CĐ0057	Trần Tiến Dũng	26/04/1986	Lâm Đồng	85	Đạt	
55	HCM.26.1.CĐ0058	Mai Văn Dũng	11/10/1983	Đắk Lắk	95	Đạt	
56	HCM.26.1.CĐ0059	Nguyễn Quốc Duy	17/05/1995	Quảng Ngãi	95	Đạt	
57	HCM.26.1.CĐ0060	Hồ Đắc Duy	19/09/1980	TP. Hồ Chí Minh	80	Đạt	
58	HCM.26.1.CĐ0061	Nguyễn Thị Ngọc Duyên	26/01/1995	Đắk Lắk	90	Đạt	
59	HCM.26.1.CĐ0062	Đoàn Thị Như Duyên	15/08/1993	Lâm Đồng	93	Đạt	
60	HCM.26.1.CĐ0063	Hoàng Minh Dương	13/07/1979	TP. Hồ Chí Minh	93	Đạt	
61	HCM.26.1.CĐ0064	Trần Sỹ Dương	09/04/1985	Tây Ninh	90	Đạt	
62	HCM.26.1.CĐ0065	Trần Vinh Đào	24/08/1988	Quảng Trị	90	Đạt	
63	HCM.26.1.CĐ0066	Trần Hiếu Thành Đạt	11/07/2001	TP. Hồ Chí Minh	73	Đạt	
64	HCM.26.1.CĐ0067	Nguyễn Hoàng Đạt	09/09/1981	Tây Ninh	93	Đạt	
65	HCM.26.1.CĐ0068	Trần Hữu Đạt	01/02/1982	Ninh Bình	85	Đạt	
66	HCM.26.1.CĐ0069	Lê Văn Đạt	10/01/1995	Quảng Ngãi	83	Đạt	
67	HCM.26.1.CĐ0070	Phạm Văn Đạt	20/01/1987	Ninh Bình	95	Đạt	
68	HCM.26.1.CĐ0071	Phan Thành Đạt	06/01/1991	Khánh Hòa	78	Đạt	
69	HCM.26.1.CĐ0072	Trần Ngọc Hải Đăng	05/05/1993	TP. Hồ Chí Minh	93	Đạt	
70	HCM.26.1.CĐ0073	Huỳnh Văn Điền	12/03/1985	An Giang	90	Đạt	
71	HCM.26.1.CĐ0074	Trần Văn Điệp	02/05/1990	Hải Phòng	90	Đạt	
72	HCM.26.1.CĐ0075	Nguyễn Thị Hồng Điệp	01/05/1991	Quảng Ngãi	90	Đạt	
73	HCM.26.1.CĐ0076	Bùi Thị Ngọc Định	12/02/1985	Tây Ninh	88	Đạt	
74	HCM.26.1.CĐ0077	Huỳnh Lê Định	12/07/1985	Gia Lai	78	Đạt	
75	HCM.26.1.CĐ0078	Hoàng Quân Đoàn	02/11/1988	TP. Hồ Chí Minh	80	Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm KTCS	Kết quả	Ghi chú
76	HCM.26.1.CĐ0079	Nguyễn Duy Đồng	11/05/1992	Nghệ An	88	Đạt	
77	HCM.26.1.CĐ0081	Trần Văn Đước	09/02/1992	An Giang	85	Đạt	
78	HCM.26.1.CĐ0082	Nguyễn Văn Giang	05/10/1987	Nghệ An	78	Đạt	
79	HCM.26.1.CĐ0083	Lê Thị Thu Giang	21/08/1979	Tây Ninh	95	Đạt	
80	HCM.26.1.CĐ0084	Trương Hoàng Giang	28/03/1992	Quảng Ngãi	80	Đạt	
81	HCM.26.1.CĐ0085	Nguyễn Ngọc Trường Giang	16/09/1995	Đồng Nai	78	Đạt	
82	HCM.26.1.CĐ0086	Trần Thị Mỹ Giang	27/09/1988	Khánh Hòa	85	Đạt	
83	HCM.26.1.CĐ0087	Võ Thụy Đông Giang	04/06/1983	TP. Hồ Chí Minh	83	Đạt	
84	HCM.26.1.CĐ0089	Nguyễn Lê Giàu	26/09/1991	Tây Ninh	85	Đạt	
85	HCM.26.1.CĐ0090	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	13/12/1996	An Giang	73	Đạt	
86	HCM.26.1.CĐ0091	Nguyễn Thành Giới	07/06/1985	Đồng Tháp	78	Đạt	
87	HCM.26.1.CĐ0092	Nguyễn Thị Thanh Hà	24/06/1979	Hải Phòng	93	Đạt	
88	HCM.26.1.CĐ0093	Nguyễn Văn Hà	20/11/1995	Hà Tĩnh	85	Đạt	
89	HCM.26.1.CĐ0094	Đặng Thị Hà	27/05/1987	Hà Nội	78	Đạt	
90	HCM.26.1.CĐ0095	Nguyễn Thị Thu Hà	07/01/1987	Hung Yên	80	Đạt	
91	HCM.26.1.CĐ0096	Đoàn Xuân Hải	15/08/1984	Hà Tĩnh	85	Đạt	
92	HCM.26.1.CĐ0097	Nguyễn Văn Hải	25/04/1986	Đồng Nai	73	Đạt	
93	HCM.26.1.CĐ0098	Nguyễn Mạnh Hải	28/10/1990	Thanh Hóa	83	Đạt	
94	HCM.26.1.CĐ0099	Trần Minh Hải	11/02/1977	Đắk Lắk	88	Đạt	
95	HCM.26.1.CĐ0100	Trần Thị Thanh Hải	11/05/1971	Hà Nội	88	Đạt	
96	HCM.26.1.CĐ0101	Bùi Quang Hải	28/10/1987	TP. Hồ Chí Minh	78	Đạt	
97	HCM.26.1.CĐ0102	Võ Thị Thanh Hàn	24/05/1989	Khánh Hòa	85	Đạt	
98	HCM.26.1.CĐ0103	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	06/12/1992	Quảng Ngãi	80	Đạt	
99	HCM.26.1.CĐ0104	Võ Thị Thu Hạnh	08/01/1992	Đồng Nai	90	Đạt	
100	HCM.26.1.CĐ0105	Dương Thị Hồng Hạnh	20/08/1988	Đồng Nai	88	Đạt	
101	HCM.26.1.CĐ0106	Đậu Văn Hào	10/10/1988	Thanh Hóa	85	Đạt	
102	HCM.26.1.CĐ0108	Nguyễn Lê Minh Hằng	15/02/1992	Khánh Hòa	78	Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm KTCS	Kết quả	Ghi chú
103	HCM.26.1.CĐ0109	Phạm Thị Hằng	26/11/1993	Thanh Hóa	90	Đạt	
104	HCM.26.1.CĐ0111	Trần Thị Hằng	27/09/1988	Thanh Hóa	80	Đạt	
105	HCM.26.1.CĐ0112	Văn Nguyễn Tuyết Hằng	05/10/1989	Gia Lai	83	Đạt	
106	HCM.26.1.CĐ0113	Bùi Ngọc Anh Trường Hận	14/04/1992	Lâm Đồng	85	Đạt	
107	HCM.26.1.CĐ0114	Nguyễn Thị Phương Hiền	12/09/1990	Quảng Ngãi	80	Đạt	
108	HCM.26.1.CĐ0116	Phan Thanh Hiền	16/02/1986	An Giang	90	Đạt	
109	HCM.26.1.CĐ0117	Lê Văn Hiền	05/06/1984	Thanh Hóa	75	Đạt	
110	HCM.26.1.CĐ0118	Võ Hoàng Hiền	28/09/1980	TP. Hồ Chí Minh	90	Đạt	
111	HCM.26.1.CĐ0119	Đình Công Hiệp	01/03/1977	Hà Nội	78	Đạt	
112	HCM.26.1.CĐ0120	Nguyễn Thị Hiệp	10/02/1978	Đà Nẵng	85	Đạt	
113	HCM.26.1.CĐ0121	Lê Văn Hiệp	05/08/1987	Hà Tĩnh	78	Đạt	
114	HCM.26.1.CĐ0122	NGUYỄN DUY HIẾU	29/12/1983	Vĩnh Long	85	Đạt	
115	HCM.26.1.CĐ0123	Nguyễn Văn Hiếu	20/12/1989	Đồng Nai	83	Đạt	
116	HCM.26.1.CĐ0124	Phan Thị Ngọc Hiếu	16/09/1985	Gia Lai	70	Đạt	
117	HCM.26.1.CĐ0125	Phan Thái Hiệu	03/02/1996	Đắk Lắk	78	Đạt	
118	HCM.26.1.CĐ0126	Lưu Hồng Hoa	11/08/1986	Đồng Tháp	88	Đạt	
119	HCM.26.1.CĐ0127	Phạm Thị Ánh Hoa	08/03/1988	TP. Hồ Chí Minh	80	Đạt	
120	HCM.26.1.CĐ0128	Nguyễn Xuân Hoà	15/05/1993	Khánh Hòa	95	Đạt	
121	HCM.26.1.CĐ0130	Phùng Quang Hòa	15/02/1990	Hà Nội	83	Đạt	
122	HCM.26.1.CĐ0131	Nguyễn Thị Thu Hoài	15/01/1990	Đồng Nai	83	Đạt	
123	HCM.26.1.CĐ0132	Nguyễn Trường Hoan	15/04/1988	Quảng Ngãi	85	Đạt	
124	HCM.26.1.CĐ0133	Hoàng Minh Hoàng	18/03/1987	Huế	78	Đạt	
125	HCM.26.1.CĐ0134	Đỗ Minh Hoàng	28/09/1985	Gia Lai	85	Đạt	
126	HCM.26.1.CĐ0135	Lưu Văn Hoàng	02/07/1994	Đồng Nai	85	Đạt	
127	HCM.26.1.CĐ0136	Phạm Minh Hoàng	17/02/1990	Đắk Lắk	93	Đạt	
128	HCM.26.1.CĐ0137	Nguyễn Thị Cẩm Hồng	09/05/1986	TP. Hồ Chí Minh	83	Đạt	
129	HCM.26.1.CĐ0139	Ngô Sỹ Hợp	25/05/1984	Hà Tĩnh	93	Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm KTCS	Kết quả	Ghi chú
130	HCM.26.1.CĐ0140	Nguyễn Ngọc Huân	16/06/1988	Đắk Lắk	88	Đạt	
131	HCM.26.1.CĐ0141	Bùi Văn Hùng	29/12/1982	Hung Yên	83	Đạt	
132	HCM.26.1.CĐ0142	Lý Hùng	02/06/1986	TP. Hồ Chí Minh	75	Đạt	
133	HCM.26.1.CĐ0143	Nguyễn Bá Hùng	05/07/1988	Hà Tĩnh	83	Đạt	
134	HCM.26.1.CĐ0144	Nguyễn Thanh Hùng	30/03/1994	Hải Phòng	85	Đạt	
135	HCM.26.1.CĐ0145	Nguyễn Đình Hùng	24/01/1992	Hà Nội	88	Đạt	
136	HCM.26.1.CĐ0146	Nguyễn Mạnh Hùng	03/03/1992	Gia Lai	93	Đạt	
137	HCM.26.1.CĐ0147	Nguyễn Thái Quốc Huy	05/10/1988	TP. Hồ Chí Minh	88	Đạt	
138	HCM.26.1.CĐ0148	Đỗ Huy	18/10/1987	TP. Hồ Chí Minh	85	Đạt	
139	HCM.26.1.CĐ0149	Phan Duy Huy	24/10/1996	Gia Lai	83	Đạt	
140	HCM.26.1.CĐ0150	Võ Lê Quốc Huy	04/04/1989	TP. Hồ Chí Minh	85	Đạt	
141	HCM.26.1.CĐ0151	Nguyễn Thị Bích Huyền	02/12/1992	Đồng Tháp	80	Đạt	
142	HCM.26.1.CĐ0152	Nguyễn Thị Huyền	22/02/1990	Bắc Ninh	75	Đạt	
143	HCM.26.1.CĐ0154	Lê Phúc Hưng	01/04/1992	Cà Mau	85	Đạt	
144	HCM.26.1.CĐ0156	Phạm Đăng Hưng	08/01/1985	TP. Hồ Chí Minh	83	Đạt	
145	HCM.26.1.CĐ0157	Nguyễn Thị Hương	15/12/1989	Thanh Hóa	78	Đạt	
146	HCM.26.1.CĐ0158	Đặng Thị Hương	20/12/1977	Hung Yên	93	Đạt	
147	HCM.26.1.CĐ0159	Nguyễn Hoàng Kha	02/09/1992	Quảng Ngãi	85	Đạt	
148	HCM.26.1.CĐ0160	Nguyễn Minh Khang	21/02/1991	Đồng Tháp	93	Đạt	
149	HCM.26.1.CĐ0161	Nguyễn Duy Khanh	03/09/1987	Cần Thơ	85	Đạt	
150	HCM.26.1.CĐ0162	Trần Duy Khánh	18/11/1986	Vĩnh Long	88	Đạt	
151	HCM.26.1.CĐ0163	Nguyễn Duy Khánh	11/02/1992	Đồng Tháp	88	Đạt	
152	HCM.26.1.CĐ0164	Quách Anh Khoa	17/11/1987	Cần Thơ	88	Đạt	
153	HCM.26.1.CĐ0165	Lê Quốc Kiên	19/02/1986	TP. Hồ Chí Minh	85	Đạt	
154	HCM.26.1.CĐ0166	Trần Đình Kiên	11/05/1984	Nghệ An	90	Đạt	
155	HCM.26.1.CĐ0167	Vũ Tuấn Kiệt	20/08/1990	TP. Hồ Chí Minh	88	Đạt	
156	HCM.26.1.CĐ0168	Trần Anh Kiều	12/06/1994	Gia Lai	75	Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm KTCS	Kết quả	Ghi chú
157	HCM.26.1.CĐ0169	Dương Thị Phương Kiều	03/06/1985	Gia Lai	88	Đạt	
158	HCM.26.1.CĐ0170	Trần Cao Kỳ	29/07/1992	TP. Hồ Chí Minh	73	Đạt	
159	HCM.26.1.CĐ0171	Nguyễn Hoàng Ngọc Lan	15/09/1989	TP. Hồ Chí Minh	85	Đạt	
160	HCM.26.1.CĐ0172	Nguyễn Thị Thanh Lan	20/02/1988	An Giang	88	Đạt	
161	HCM.26.1.CĐ0173	Nguyễn Thị Như Lang	26/02/1993	Đồng Tháp	80	Đạt	
162	HCM.26.1.CĐ0174	Lê Xích Kỳ Lân	01/03/1983	TP. Hồ Chí Minh	90	Đạt	
163	HCM.26.1.CĐ0175	Phan Tấn Liêm	09/04/1993	Tây Ninh	90	Đạt	
164	HCM.26.1.CĐ0176	Phạm Thanh Liêm	13/02/1985	Tây Ninh	85	Đạt	
165	HCM.26.1.CĐ0177	Trần Thị Thúy Liên	30/08/1987	Lâm Đồng	73	Đạt	
166	HCM.26.1.CĐ0178	Phạm Trường Linh	15/11/1979	TP. Hồ Chí Minh	73	Đạt	
167	HCM.26.1.CĐ0179	Đặng Thị Phương Linh	17/08/1977	Khánh Hòa	88	Đạt	
168	HCM.26.1.CĐ0180	Nguyễn Thị Cẩm Linh	10/03/1988	Vĩnh Long	80	Đạt	
169	HCM.26.1.CĐ0181	Tô Văn Linh	03/11/1987	An Giang	80	Đạt	
170	HCM.26.1.CĐ0183	Nguyễn Tuấn Linh	20/08/1994	Đồng Tháp	75	Đạt	
171	HCM.26.1.CĐ0184	Trần Thị Linh	23/04/1989	TP. Hồ Chí Minh	90	Đạt	
172	HCM.26.1.CĐ0185	Vũ Trúc Linh	08/03/1993	Đà Nẵng	80	Đạt	
173	HCM.26.1.CĐ0186	Huỳnh Xiêu Lón	12/09/1992	An Giang	80	Đạt	
174	HCM.26.1.CĐ0187	Nguyễn Ngọc Long	09/01/1990	Đắk Lắk	85	Đạt	
175	HCM.26.1.CĐ0188	Nguyễn Tuấn Long	14/10/1990	Vĩnh Long	93	Đạt	
176	HCM.26.1.CĐ0190	Bùi Xuân Lộc	24/03/1989	Đà Nẵng	83	Đạt	
177	HCM.26.1.CĐ0191	Lê Nguyên Lộc	19/09/1993	Vĩnh Long	90	Đạt	
178	HCM.26.1.CĐ0193	Vũ Văn Luân	12/01/1987	Ninh Bình	83	Đạt	
179	HCM.26.1.CĐ0194	Trần Đức Luân	23/07/1988	Quảng Ngãi	88	Đạt	
180	HCM.26.1.CĐ0195	Nguyễn Trọng Luyện	10/05/1984	Thanh Hóa	80	Đạt	
181	HCM.26.1.CĐ0196	Nguyễn Quốc Lực	26/02/1991	Quảng Ngãi	85	Đạt	
182	HCM.26.1.CĐ0197	Đàm Thị Ly	05/02/1992	Phú Thọ	80	Đạt	
183	HCM.26.1.CĐ0198	Mai Thị Trúc Ly	03/11/1985	Quảng Ngãi	70	Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm KTCS	Kết quả	Ghi chú
184	HCM.26.1.CĐ0199	Hoàng Thị Ngọc Mai	01/01/1990	Huế	93	Đạt	
185	HCM.26.1.CĐ0200	Lê Vũ Hạnh Mai	04/10/1988	Thanh Hóa	93	Đạt	
186	HCM.26.1.CĐ0201	Phạm Thị Tuyết Mai	10/09/1986	Quảng Trị	78	Đạt	
187	HCM.26.1.CĐ0202	Trần Thị Phương Mai	14/11/1996	Khánh Hòa	80	Đạt	
188	HCM.26.1.CĐ0203	Lâm Huệ Mi	20/05/1990	TP. Hồ Chí Minh	83	Đạt	
189	HCM.26.1.CĐ0204	Đoàn Ngọc Minh	08/07/1987	Phú Thọ	88	Đạt	
190	HCM.26.1.CĐ0205	Nguyễn Thanh Minh	26/03/1974	Quảng Trị	80	Đạt	
191	HCM.26.1.CĐ0206	Phạm Ngọc Minh	03/07/1994	TP. Hồ Chí Minh	78	Đạt	
192	HCM.26.1.CĐ0207	Dương Văn Minh	28/08/1982	Hung Yên	73	Đạt	
193	HCM.26.1.CĐ0208	Nguyễn Quốc Minh	26/11/1982	TP. Hồ Chí Minh	75	Đạt	
194	HCM.26.1.CĐ0209	Nguyễn Văn Mười	01/01/1978	An Giang	70	Đạt	
195	HCM.26.1.CĐ0210	Nguyễn Thị Lệ My	08/09/1993	Gia Lai	95	Đạt	
196	HCM.26.1.CĐ0213	Nguyễn Thị Thanh Nga	28/09/1977	Hà Nội	93	Đạt	
197	HCM.26.1.CĐ0214	Trần Thị Huyền Ngân	07/05/1979	TP. Hồ Chí Minh	73	Đạt	
198	HCM.26.1.CĐ0215	Lý Thị Kim Ngân	04/02/1991	Lâm Đồng	90	Đạt	
199	HCM.26.1.CĐ0216	Võ Ngọc Kim Ngân	16/07/1991	TP. Hồ Chí Minh	85	Đạt	
200	HCM.26.1.CĐ0217	Võ Trung Ngân	01/05/1996	Vĩnh Long	93	Đạt	
201	HCM.26.1.CĐ0218	Huỳnh Thị Kim Ngân	31/10/1996	Cà Mau	95	Đạt	
202	HCM.26.1.CĐ0219	Lê Thị Kiều Ngân	18/04/1994	Gia Lai	95	Đạt	
203	HCM.26.1.CĐ0220	Nguyễn Thị Thu Ngân	08/04/1986	TP. Hồ Chí Minh	88	Đạt	
204	HCM.26.1.CĐ0221	Nguyễn Thu Ngân	01/11/1990	Đồng Nai	80	Đạt	
205	HCM.26.1.CĐ0223	Nguyễn Phạm Thành Nghĩa	06/06/1983	Đồng Tháp	73	Đạt	
206	HCM.26.1.CĐ0224	Mai Thị Ngoan	20/05/1985	Ninh Bình	85	Đạt	
207	HCM.26.1.CĐ0225	Trần Thị Mỹ Ngọc	05/11/1992	Huế	85	Đạt	
208	HCM.26.1.CĐ0226	Trịnh Hữu Ngọc	20/07/1991	Thanh Hoá	85	Đạt	
209	HCM.26.1.CĐ0227	Lê Minh Ngọc	05/12/1989	TP. Hồ Chí Minh	85	Đạt	
210	HCM.26.1.CĐ0228	Nguyễn Phan Mỹ Ngọc	11/03/1998	Hải Phòng	95	Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm KTCS	Kết quả	Ghi chú
211	HCM.26.1.CĐ0229	Nguyễn Văn Ngọc	10/10/1988	Nghệ An	95	Đạt	
212	HCM.26.1.CĐ0230	Trần Thị Bích Ngọc	10/03/1991	Đồng Nai	83	Đạt	
213	HCM.26.1.CĐ0231	Phạm Thanh Thảo Nguyên	03/11/1986	TP. Hồ Chí Minh	75	Đạt	
214	HCM.26.1.CĐ0232	Chiêm Tài Nguyên	21/08/1989	An Giang	90	Đạt	
215	HCM.26.1.CĐ0233	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	07/08/1985	Quảng Ngãi	85	Đạt	
216	HCM.26.1.CĐ0234	Phạm Thị Nguyệt	09/11/1990	Đồng Nai	78	Đạt	
217	HCM.26.1.CĐ0235	Huỳnh Văn Phong Nhã	25/07/1995	Tây Ninh	85	Đạt	
218	HCM.26.1.CĐ0236	Bùi Trần Thanh Nhân	29/01/1986	Vĩnh Long	73	Đạt	
219	HCM.26.1.CĐ0237	Trần Thị Thanh Nhân	10/02/1988	Quảng Ngãi	88	Đạt	
220	HCM.26.1.CĐ0238	Lê Hữu Nhân	11/07/1993	Tây Ninh	80	Đạt	
221	HCM.26.1.CĐ0239	Nguyễn Hoàng Nhân	18/09/1987	TP. Hồ Chí Minh	85	Đạt	
222	HCM.26.1.CĐ0240	Trần Văn Nhật	14/11/1984	Nghệ An	73	Đạt	
223	HCM.26.1.CĐ0241	Lê Thảo Nhi	22/02/1991	Khánh Hòa	98	Đạt	
224	HCM.26.1.CĐ0242	Nguyễn Thị Ý Nhi	17/07/1994	Cà Mau	80	Đạt	
225	HCM.26.1.CĐ0243	Nguyễn Thị Yến Nhi	14/10/1996	Gia Lai	80	Đạt	
226	HCM.26.1.CĐ0246	Đào Trọng Nhon	06/02/1990	Hà Tĩnh	75	Đạt	
227	HCM.26.1.CĐ0247	Đặng Thị Nhung	15/10/1983	Hà Tĩnh	78	Đạt	
228	HCM.26.1.CĐ0248	Nguyễn Hồng Nhung	10/05/1990	Hung Yên	93	Đạt	
229	HCM.26.1.CĐ0249	Phạm Thị Tuyết Nhung	24/07/1994	TP. Hồ Chí Minh	88	Đạt	
230	HCM.26.1.CĐ0250	Huỳnh Thị Trinh Nữ	10/03/1988	Đắk Lắk	88	Đạt	
231	HCM.26.1.CĐ0251	Kim Thị Oanh	13/11/1986	Hà Nội	78	Đạt	
232	HCM.26.1.CĐ0252	Tiêu Lê Phan	05/11/1993	Hải Phòng	73	Đạt	
233	HCM.26.1.CĐ0254	Phạm Thanh Phát	23/04/1990	Đồng Tháp	90	Đạt	
234	HCM.26.1.CĐ0255	Đỗ Đình Phong	08/10/1982	Ninh Bình	88	Đạt	
235	HCM.26.1.CĐ0256	Lê Văn Phong	01/03/1989	Gia Lai	93	Đạt	
236	HCM.26.1.CĐ0257	Nguyễn Thanh Phong	05/07/1985	Gia Lai	88	Đạt	
237	HCM.26.1.CĐ0258	Phạm Thanh Phú	02/08/1994	TP. Hồ Chí Minh	73	Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm KTCS	Kết quả	Ghi chú
238	HCM.26.1.CĐ0259	Võ Văn Phúc	20/07/1992	Đồng Nai	85	Đạt	
239	HCM.26.1.CĐ0260	Lê Nguyễn Như Phụng	18/07/1994	TP. Hồ Chí Minh	95	Đạt	
240	HCM.26.1.CĐ0261	Nguyễn Duy Phụng	12/04/1995	Khánh Hòa	90	Đạt	
241	HCM.26.1.CĐ0263	Phan Thị Kim Phụng	11/05/1992	Huế	83	Đạt	
242	HCM.26.1.CĐ0264	Đặng Ngọc Phước	16/04/1990	Khánh Hòa	80	Đạt	
243	HCM.26.1.CĐ0265	Nguyễn Bình Phước	12/06/1996	Quảng Ngãi	90	Đạt	
244	HCM.26.1.CĐ0266	Quang Công Phước	28/07/1984	Huế	75	Đạt	
245	HCM.26.1.CĐ0267	Phan Kim Phương	03/08/1987	Tây Ninh	80	Đạt	
246	HCM.26.1.CĐ0268	Trần Thị Phương	02/05/1985	TP. Hồ Chí Minh	73	Đạt	
247	HCM.26.1.CĐ0269	Trương Ngọc Phương	22/01/1987	Vĩnh Long	85	Đạt	
248	HCM.26.1.CĐ0270	Dương Thị Phương	14/06/1971	Bắc Ninh	85	Đạt	
249	HCM.26.1.CĐ0271	Cao Nhật Phượng	30/10/1995	Lâm Đồng	80	Đạt	
250	HCM.26.1.CĐ0272	Trần Thị Phượng	25/06/1984	Huế	75	Đạt	
251	HCM.26.1.CĐ0273	Phạm Thành Quân	11/12/1994	Gia Lai	75	Đạt	
252	HCM.26.1.CĐ0274	Nguyễn Văn Quang	20/10/1984	Hà Tĩnh	78	Đạt	
253	HCM.26.1.CĐ0275	Nguyễn Quốc Quang	17/10/1982	Gia Lai	80	Đạt	
254	HCM.26.1.CĐ0276	Trần Minh Quang	06/03/1990	Hải Phòng	88	Đạt	
255	HCM.26.1.CĐ0277	Nguyễn Khắc Quân	21/03/1990	Gia Lai	85	Đạt	
256	HCM.26.1.CĐ0278	Trần Nhật Qui	19/09/1985	Cà Mau	90	Đạt	
257	HCM.26.1.CĐ0279	Trần Hùng Quốc	07/06/1983	TP. Hồ Chí Minh	85	Đạt	
258	HCM.26.1.CĐ0281	Ngô Quốc Quý	19/01/1991	Khánh Hòa	70	Đạt	
259	HCM.26.1.CĐ0282	Nguyễn Thị Lệ Quyên	02/04/1985	Quảng Ngãi	83	Đạt	
260	HCM.26.1.CĐ0284	Lê Thị Thanh Quyên	20/04/1991	Đắk Lắk	95	Đạt	
261	HCM.26.1.CĐ0285	Trần Thị Kim Quyên	05/10/1986	Đồng Tháp	95	Đạt	
262	HCM.26.1.CĐ0286	Phạm Xuân Quỳnh	24/11/1989	Đắk Lắk	85	Đạt	
263	HCM.26.1.CĐ0288	Phan Kim Sang	07/01/1992	TP. Hồ Chí Minh	93	Đạt	
264	HCM.26.1.CĐ0290	Văn Công Sinh	01/01/1983	Đà Nẵng	78	Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm KTCS	Kết quả	Ghi chú
265	HCM.26.1.CĐ0291	Đỗ Văn Song	12/01/1988	Hung Yên	98	Đạt	
266	HCM.26.1.CĐ0292	Dương Ngọc Sơn	03/06/1992	Gia Lai	78	Đạt	
267	HCM.26.1.CĐ0293	Hà Thái Sơn	03/06/1988	Tây Ninh	78	Đạt	
268	HCM.26.1.CĐ0294	Nguyễn Ngọc Sơn	12/06/1996	Đắk Lắk	83	Đạt	
269	HCM.26.1.CĐ0295	Phạm Vũ Trường Sơn	07/12/1983	Đồng Nai	78	Đạt	
270	HCM.26.1.CĐ0296	Trần Lam Sơn	09/04/1985	Đắk Lắk	83	Đạt	
271	HCM.26.1.CĐ0297	Bùi Thị Minh Sương	02/03/1984	Lâm Đồng	88	Đạt	
272	HCM.26.1.CĐ0298	Nguyễn Thị Lệ Như Sương	22/04/1991	Tây Ninh	90	Đạt	
273	HCM.26.1.CĐ0299	Lê Thị Hồng Sương	10/03/1993	Quảng Ngãi	88	Đạt	
274	HCM.26.1.CĐ0300	Đặng Tấn Tài	20/08/1988	Quảng Ngãi	88	Đạt	
275	HCM.26.1.CĐ0301	Lê Nhật Tài	17/03/1996	Đắk Lắk	95	Đạt	
276	HCM.26.1.CĐ0302	Nguyễn Đình Tài	13/07/1993	Nghệ An	80	Đạt	
277	HCM.26.1.CĐ0303	Nguyễn Hữu Tảo	10/07/1986	Tây Ninh	80	Đạt	
278	HCM.26.1.CĐ0304	Tạ Bá Tâm	17/03/1994	Phú Thọ	93	Đạt	
279	HCM.26.1.CĐ0305	Nguyễn Thị Thanh Tâm	24/04/1988	TP. Hồ Chí Minh	85	Đạt	
280	HCM.26.1.CĐ0306	Nguyễn Đắc Tân	05/04/1985	Gia Lai	73	Đạt	
281	HCM.26.1.CĐ0307	Nguyễn Minh Tân	26/02/1994	TP. Hồ Chí Minh	95	Đạt	
282	HCM.26.1.CĐ0309	Chế Ngọc Thạch	14/12/1986	Quảng Ngãi	98	Đạt	
283	HCM.26.1.CĐ0310	Lê Thanh Thái	10/12/1982	Khánh Hòa	85	Đạt	
284	HCM.26.1.CĐ0311	Phạm Minh Thái	23/07/1993	Đồng Nai	78	Đạt	
285	HCM.26.1.CĐ0312	Nguyễn Thừa Thái	26/11/1993	Hà Tĩnh	83	Đạt	
286	HCM.26.1.CĐ0313	Phạm Thị Phương Thanh	07/10/1989	Đắk Lắk	93	Đạt	
287	HCM.26.1.CĐ0314	Bùi Chí Thanh	14/07/1995	Đắk Lắk	93	Đạt	
288	HCM.26.1.CĐ0315	Bùi Thị Kim Thanh	01/12/1990	Đồng Tháp	90	Đạt	
289	HCM.26.1.CĐ0316	La Thị Thanh	02/09/1992	Đồng Nai	75	Đạt	
290	HCM.26.1.CĐ0317	Mạc Ngọc Thanh	10/04/1992	TP. Hồ Chí Minh	90	Đạt	
291	HCM.26.1.CĐ0318	Mai Đức Thanh	01/01/1975	TP. Hồ Chí Minh	78	Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm KTCS	Kết quả	Ghi chú
292	HCM.26.1.CĐ0319	Nguyễn Hoàng Thanh	06/03/1982	TP. Hồ Chí Minh	83	Đạt	
293	HCM.26.1.CĐ0320	Nguyễn Trường Thanh	04/10/1984	TP. Hồ Chí Minh	90	Đạt	
294	HCM.26.1.CĐ0321	Đỗ Quang Thành	01/12/1993	Đồng Nai	95	Đạt	
295	HCM.26.1.CĐ0322	Nguyễn Công Thành	13/10/1990	Hà Tĩnh	80	Đạt	
296	HCM.26.1.CĐ0323	Nguyễn Văn Thành	05/01/1988	Đắk Lắk	85	Đạt	
297	HCM.26.1.CĐ0324	Phạm Tấn Thành	30/07/1991	Lâm Đồng	95	Đạt	
298	HCM.26.1.CĐ0325	Nguyễn Ngọc Thành	06/12/1988	Vĩnh Long	70	Đạt	
299	HCM.26.1.CĐ0326	Võ Thị Phương Thảo	30/09/1990	TP. Hồ Chí Minh	73	Đạt	
300	HCM.26.1.CĐ0327	Nguyễn Thị Thu Thảo	26/02/1981	Đà Nẵng	75	Đạt	
301	HCM.26.1.CĐ0328	Trần Phương Thảo	03/07/1987	Ninh Bình	75	Đạt	
302	HCM.26.1.CĐ0329	Trần Thị Kim Thảo	12/08/1983	TP. Hồ Chí Minh	83	Đạt	
303	HCM.26.1.CĐ0330	Đới Thị Thu Thảo	01/08/1995	Thanh Hóa	93	Đạt	
304	HCM.26.1.CĐ0331	Nguyễn Hạnh Thảo	07/08/1981	TP. Hồ Chí Minh	88	Đạt	
305	HCM.26.1.CĐ0333	Trương Lê Như Thảo	19/08/1995	Cần Thơ	85	Đạt	
306	HCM.26.1.CĐ0334	Nguyễn Thi Thu Thảo	01/05/1981	Khánh Hòa	88	Đạt	
307	HCM.26.1.CĐ0336	Vũ Thắng	11/11/1993	TP. Hồ Chí Minh	83	Đạt	
308	HCM.26.1.CĐ0337	Châu Vinh Thắng	28/06/1985	Lâm Đồng	83	Đạt	
309	HCM.26.1.CĐ0338	Lê Văn Thắng	12/04/1994	Gia Lai	88	Đạt	
310	HCM.26.1.CĐ0339	Trần Hà Thắng	20/11/1989	Nghệ An	73	Đạt	
311	HCM.26.1.CĐ0340	Trần Thị Ngọc Thật	08/12/1987	TP. Hồ Chí Minh	83	Đạt	
312	HCM.26.1.CĐ0341	Trần Văn Thi	15/02/1997	Gia Lai	80	Đạt	
313	HCM.26.1.CĐ0342	Đoàn Đan Thi	19/06/1995	Đồng Nai	80	Đạt	
314	HCM.26.1.CĐ0343	Nguyễn Minh Thiện	14/10/1986	Huế	90	Đạt	
315	HCM.26.1.CĐ0344	Dương Quốc Thịnh	17/06/1991	TP. Hồ Chí Minh	93	Đạt	
316	HCM.26.1.CĐ0345	Lê Đức Thịnh	16/10/1995	Gia Lai	83	Đạt	
317	HCM.26.1.CĐ0346	Trần Văn Thọ	28/05/1992	Đồng Nai	95	Đạt	
318	HCM.26.1.CĐ0347	Nguyễn Đức Thọ	17/11/1988	Hung Yên	85	Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm KTCS	Kết quả	Ghi chú
319	HCM.26.1.CĐ0348	Vũ Đỗ Minh Thọ	24/12/1989	TP. Hồ Chí Minh	85	Đạt	
320	HCM.26.1.CĐ0349	Nguyễn Thị Cẩm Thu	29/10/1993	Đồng Tháp	93	Đạt	
321	HCM.26.1.CĐ0350	Phạm Thị Bé Thu	20/04/1993	Quảng Ngãi	73	Đạt	
322	HCM.26.1.CĐ0351	Tăng Lê Thuần	27/03/1993	TP. Hồ Chí Minh	88	Đạt	
323	HCM.26.1.CĐ0352	Phạm Văn Thuận	07/03/1982	Ninh Bình	90	Đạt	
324	HCM.26.1.CĐ0353	Huỳnh Minh Thuận	08/09/1981	TP. Hồ Chí Minh	88	Đạt	
325	HCM.26.1.CĐ0354	Nguyễn Hữu Thuận	22/01/1988	Đồng Tháp	83	Đạt	
326	HCM.26.1.CĐ0355	Nguyễn Hữu Thuận	19/11/1982	TP. Hồ Chí Minh	90	Đạt	
327	HCM.26.1.CĐ0356	Nông Văn Thuận	28/10/1988	Đồng Nai	73	Đạt	
328	HCM.26.1.CĐ0357	Nguyễn Thị Thu Thủy	21/08/1983	Ninh Bình	75	Đạt	
329	HCM.26.1.CĐ0358	Huỳnh Thị Hồng Thủy	01/08/1985	TP. Hồ Chí Minh	88	Đạt	
330	HCM.26.1.CĐ0359	Nguyễn Thị Ngọc Thúy	10/06/1992	Quảng Trị	88	Đạt	
331	HCM.26.1.CĐ0360	Hoàng Thị Thúy	09/03/1989	QUẢNG TRỊ	93	Đạt	
332	HCM.26.1.CĐ0361	Trần Thị Thanh Thủy	18/02/1981	TP. Hồ Chí Minh	90	Đạt	
333	HCM.26.1.CĐ0363	Huỳnh Thị Anh Thư	22/05/1993	Đồng Tháp	90	Đạt	
334	HCM.26.1.CĐ0364	Trần Văn Thương	20/02/1992	Thanh Hóa	75	Đạt	
335	HCM.26.1.CĐ0365	Nguyễn Thị Kim Tiền	21/12/1984	TP. Hồ Chí Minh	78	Đạt	
336	HCM.26.1.CĐ0367	Nguyễn Văn Tín	27/11/1993	Gia Lai	88	Đạt	
337	HCM.26.1.CĐ0368	Trần Ngọc Tín	01/01/1990	Gia Lai	83	Đạt	
338	HCM.26.1.CĐ0369	Hoàng Thị Tình	24/07/1993	Quảng Trị	88	Đạt	
339	HCM.26.1.CĐ0370	Trần Phước Tịnh	22/12/1992	Đà Nẵng	88	Đạt	
340	HCM.26.1.CĐ0371	Nguyễn Văn Toàn	28/02/1990	Ninh Bình	85	Đạt	
341	HCM.26.1.CĐ0372	Trần Phi Toàn	15/01/1980	Hung Yên	88	Đạt	
342	HCM.26.1.CĐ0373	Nguyễn Đăng Toàn	11/04/1992	Đắk Lắk	88	Đạt	
343	HCM.26.1.CĐ0374	Nguyễn Thành Tôn	02/05/1973	TP. Hồ Chí Minh	78	Đạt	
344	HCM.26.1.CĐ0375	Nguyễn Thị Kiều Trang	19/05/1989	Vĩnh Long	85	Đạt	
345	HCM.26.1.CĐ0376	Nguyễn Thị Thùy Trang	19/03/1981	Tây Ninh	83	Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm KTCS	Kết quả	Ghi chú
346	HCM.26.1.CĐ0377	Trần Thị Thu Trang	04/07/1987	Vĩnh Long	88	Đạt	
347	HCM.26.1.CĐ0378	Hà Thị Trang	10/09/1991	Thanh Hóa	90	Đạt	
348	HCM.26.1.CĐ0379	Nguyễn Thị Trang	17/02/1989	Đà Nẵng	88	Đạt	
349	HCM.26.1.CĐ0380	Nguyễn Thu Trang	25/08/1983	TP. Hồ Chí Minh	75	Đạt	
350	HCM.26.1.CĐ0381	Trần Thị Minh Trang	26/10/1992	Đồng Nai	90	Đạt	
351	HCM.26.1.CĐ0382	Mai Thị Thanh Trang	10/08/1984	Vĩnh Long	85	Đạt	
352	HCM.26.1.CĐ0383	Đỗ Thị Trắng	30/11/1990	Hung Yên	90	Đạt	
353	HCM.26.1.CĐ0384	Đào Hồ Thanh Trâm	13/07/1985	TP. Hồ Chí Minh	80	Đạt	
354	HCM.26.1.CĐ0385	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	28/09/1991	Khánh Hòa	83	Đạt	
355	HCM.26.1.CĐ0386	Nguyễn Hồ Bích Trâm	12/08/1992	TP. Hồ Chí Minh	90	Đạt	
356	HCM.26.1.CĐ0387	Thái Tú Trân	26/02/1988	TP. Hồ Chí Minh	90	Đạt	
357	HCM.26.1.CĐ0389	Văn Thị Cẩm Trinh	09/02/1993	An Giang	80	Đạt	
358	HCM.26.1.CĐ0390	Lê Thành Trung	30/04/1991	Hải Phòng	80	Đạt	
359	HCM.26.1.CĐ0391	Nguyễn Đình Sơn Trung	18/05/1989	Khánh Hòa	90	Đạt	
360	HCM.26.1.CĐ0392	Trần Khắc Bảo Trung	04/10/1987	Đồng Tháp	90	Đạt	
361	HCM.26.1.CĐ0393	Thái Ngọc Đông Trục	28/01/1993	Đồng Nai	93	Đạt	
362	HCM.26.1.CĐ0394	Lê Nhật Trường	31/08/1995	Gia Lai	83	Đạt	
363	HCM.26.1.CĐ0395	Nguyễn Văn Trường	31/05/1985	Quảng Trị	90	Đạt	
364	HCM.26.1.CĐ0396	Nguyễn Xuân Trường	12/04/1984	Hung Yên	78	Đạt	
365	HCM.26.1.CĐ0397	Từ Minh Tú	02/07/1988	Gia Lai	90	Đạt	
366	HCM.26.1.CĐ0398	Lê Đăng Tú	05/01/1989	Đồng Nai	70	Đạt	
367	HCM.26.1.CĐ0399	Đào Công Tuấn	29/01/1990	Quảng Ninh	80	Đạt	
368	HCM.26.1.CĐ0400	Lê Minh Tuấn	30/05/1991	Tây Ninh	85	Đạt	
369	HCM.26.1.CĐ0401	Hoàng Văn Tuấn	20/02/1989	Đồng Nai	85	Đạt	
370	HCM.26.1.CĐ0402	Lê Ngọc Tuấn	26/05/1991	Huế	88	Đạt	
371	HCM.26.1.CĐ0403	Nguyễn Đình Tuấn	12/09/1987	TP. Hồ Chí Minh	78	Đạt	
372	HCM.26.1.CĐ0404	Nguyễn Hoàng Tuấn	26/04/1989	An Giang	88	Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm KTCS	Kết quả	Ghi chú
373	HCM.26.1.CĐ0405	Nguyễn Văn Tuấn	13/10/1994	Ninh Bình	78	Đạt	
374	HCM.26.1.CĐ0406	Đặng Văn Tuệ	27/04/1990	Đắk Lắk	90	Đạt	
375	HCM.26.1.CĐ0407	Ôn Thanh Tùng	15/11/1986	TP. Hồ Chí Minh	88	Đạt	
376	HCM.26.1.CĐ0408	Trần Minh Tùng	24/03/1987	Cần Thơ	83	Đạt	
377	HCM.26.1.CĐ0409	Nguyễn Tùng	30/04/1989	Lâm Đồng	90	Đạt	
378	HCM.26.1.CĐ0410	Trần Ngọc Tuyên	15/09/1975	TP. Hồ Chí Minh	83	Đạt	
379	HCM.26.1.CĐ0411	Nguyễn Thị Bích Tuyên	10/05/1990	TP. Hồ Chí Minh	78	Đạt	
380	HCM.26.1.CĐ0412	Phạm Thị Bích Tuyên	31/12/1985	Tây Ninh	85	Đạt	
381	HCM.26.1.CĐ0413	Nguyễn Thị Thanh Tuyết	17/04/1989	Đồng Tháp	78	Đạt	
382	HCM.26.1.CĐ0414	Đỗ Thị Ánh Tuyết	14/06/1988	Đồng Nai	88	Đạt	
383	HCM.26.1.CĐ0415	Nguyễn Thị Kim Tuyết	10/01/1985	Gia Lai	75	Đạt	
384	HCM.26.1.CĐ0416	Nguyễn Thị Quỳnh Uyên	28/06/1999	Quảng Ngãi	75	Đạt	
385	HCM.26.1.CĐ0417	Nguyễn Thị Bích Vân	10/10/1985	Vĩnh Long	88	Đạt	
386	HCM.26.1.CĐ0418	Phạm Thị Vân	05/06/1988	Thanh Hóa	80	Đạt	
387	HCM.26.1.CĐ0419	Nguyễn Thị Thanh Vân	02/06/1990	TP. Hồ Chí Minh	85	Đạt	
388	HCM.26.1.CĐ0420	Phạm Tấn Vĩ	06/10/1987	Quảng Ngãi	90	Đạt	
389	HCM.26.1.CĐ0421	Trương Quốc Vinh	24/09/1992	Đồng Tháp	88	Đạt	
390	HCM.26.1.CĐ0423	Nguyễn Lê Vinh	08/02/1998	Gia Lai	73	Đạt	
391	HCM.26.1.CĐ0424	Nguyễn Công Vinh	30/03/1987	Đà Nẵng	88	Đạt	
392	HCM.26.1.CĐ0425	Lê Đình Hoài Vũ	01/12/1989	Quảng Ngãi	90	Đạt	
393	HCM.26.1.CĐ0426	Nguyễn Đức Vũ	02/01/1988	Bắc Ninh	80	Đạt	
394	HCM.26.1.CĐ0427	Nguyễn Tuấn Vũ	24/09/1993	Tây Ninh	95	Đạt	
395	HCM.26.1.CĐ0428	Trương Quốc Vũ	12/06/1982	Thanh Hóa	80	Đạt	
396	HCM.26.1.CĐ0429	Hoàng Thịnh Vượng	11/03/1989	Hà Nội	85	Đạt	
397	HCM.26.1.CĐ0430	Trần Minh Vỹ	28/02/1991	Nghệ An	80	Đạt	
398	HCM.26.1.CĐ0431	Trần Thị Thanh Xuân	12/10/1990	Quảng Ngãi	95	Đạt	
399	HCM.26.1.CĐ0432	Trần Nguyễn Duy Ý	25/09/1994	Gia Lai	88	Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm KTCS	Kết quả	Ghi chú
400	HCM.26.1.CĐ0433	Nguyễn Thị Mỹ Yến	23/09/1987	Cà Mau	88	Đạt	
401	HCM.26.1.CĐ0434	Trần Ngọc Yến	10/09/1991	TP. Hồ Chí Minh	80	Đạt	
402	HCM.26.1.CĐ0435	Nguyễn Ngọc Yến	22/01/1992	Đồng Nai	88	Đạt	
403	HCM.26.1.CĐ0436	Nguyễn Thị Bảo Yến	04/10/1982	Gia Lai	75	Đạt	